

Bản án số: 145/2023/HS-ST

Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kim Khánh Tùng
2. Ông Lê Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Xuân D, tên gọi khác: Quàng Văn D; sinh năm 1966 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn P (đã chết) và bà Quàng Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị Ở và 01 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/5/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên hiện đã được xóa án tích; Ngày 13/6/2003 bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong và được coi như chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, khi Quàng Xuân D đang đi trên đường thuộc bản Co My, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Sam Mứn, huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực bên trái D đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 0,41 gam Heroine và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên Methamphetamine có khối lượng

0,4 gam. Bị cáo khai nhận số ma túy trên có được là do vào khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi bộ từ nhà ra đầu bản Co My, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Xôm, D xuống xe rồi đi bộ vào đường trong bản gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Mua xong, D cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về đến bản Co My, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, D xuống xe và đi bộ về thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân. Bị cáo đề nghị được miễn án phí vì là cá nhân thuộc hộ nghèo.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSĐB ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Xuân D với mức hình phạt từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 0,41 gam Heroine, đã dùng phục vụ giám định còn lại 0,31 gam và 0,4 gam Methamphetamine, đã dùng phục vụ giám định còn lại 0,33 gam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, tại bản Co My, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Quàng Xuân D đã tàng trữ trái phép 0,4 gam Methamphetamine và 0,41 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, theo quy định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là 0,81 gam tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của D đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Quảng Xuân D có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Xét cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo là còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo nên cân nhắc mức hình phạt phù hợp hơn đủ tác dụng đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 0,41 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,31 gam và 0,4 gam Methamphetamine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,33 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo.

[6] Về vấn đề có liên quan khác: Bị cáo khai mua ma túy và đi nhờ xe của những người không biết tên, địa chỉ, qua điều tra không đủ cơ sở xác định làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cho nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quàng Xuân D 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (Ngày 20/02/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Quàng Xuân D gồm: 0,41 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,31 gam và 0,4 gam Methamphetamine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 0,33 gam; (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên*).

4. Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc